

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH P

Bản án số: 06 /2019/ HNGĐ - ST

Ngày 11/6/2019

V/v: “Hôn nhân và gia đình”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

NHÂN DANH

NUỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH P

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Đình Quang

- Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Khổng Minh Thanh

2- Ông Nguyễn Đức Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Cán bộ Tòa án.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Trần Hồng Hạnh – Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2019/TL - ST ngày 15 tháng 03 năm 2019 về việc “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26 /2019 /QĐST-HNGĐ, ngày 28 / 5 /2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tố Q - sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 146, tổ 8, khu phố 3, P.Thạch Lộc, Quận 12, TP H

+ Bị đơn: anh Nguyễn Xuân T - sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 5, xã H, huyện T, tỉnh P

(Chị Q có mặt, anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 27/02/2019 và các lời khai tại tòa án chị Huỳnh Thị Tố Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân T đăng ký kết hôn ngày 3/ 9/ 2014 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh P. Trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ đẻ của anh T được khoảng 3 tháng thì chị về nhà mẹ đẻ (cư trú tại TP H) ở. Trong quá trình chung sống chị Q cho rằng vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, cách sống,

lối sống, mặc dù đã được hai gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thấy hoà hợp được nên vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2014. Nay chị Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống với nhau không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục sống sẽ làm đau khổ cho cả hai bên nên chị Q đề nghị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Huỳnh Thảo V; sinh ngày 05/02/2015 hiện nay cháu V đang ở với chị Q, nếu có sự ly hôn thì chị Q xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung .

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; chị Q khai không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

* Phía bị đơn anh Nguyễn Xuân T trình bày: Anh và chị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 03/ 9 /2014 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh P. Trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ đẻ được một thời gian sau đó cô Q bỏ về nhà mẹ đẻ (tại TP H) và ở luôn từ đó không về. Trong cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hoà thuận hạnh phúc nên đã có 1 con chung. Nay chị Q có đơn xin ly hôn ban đầu mong muốn của anh là vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con chung, nhưng cho đến nay chị Q vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh hoàn toàn nhất trí.

-Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Huỳnh Thảo V; sinh ngày 05/02/2015 hiện nay cháu V đang ở với chị Q, ban đầu anh đề nghị xin được nuôi cháu V khôn lớn thành niên và không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nhưng sau đó tại biên bản lấy lời khai ngày 8/5/2019 thì anh T lại đồng ý giao cháu V cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; anh T khai không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: chị Q và anh T có đăng ký kết hôn ngày 3/ 9 /2014 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh P là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng vui vẻ hoà thuận hạnh phúc nên có 01 con chung. Nay chị Q xin ly hôn anh T với lý do những năm gần đây vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, trong cuộc sống hai bên thiếu tôn trọng nhau, luôn bất đồng

quan điểm sống, cách sống, lối sống, anh T đối xử với chị không tế nhị đã nhiều lần xúc phạm, hai bên không còn trách nhiệm gì với nhau nữa vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2014 đến nay. Chị Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh T.

Phía anh T cho rằng mặc dù vợ chồng chung sống có va chạm, đôi khi có những lời lẽ xúc phạm nhau nhưng vì vợ chồng đã có con chung nên mong muốn của anh là vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con chung còn nếu chị Q vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh hoàn toàn nhất trí.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Q và anh T đã rạn nứt khó hàn gắn được, bản thân cả hai bên đã không tự xác định được nên những lá đơn xin ly hôn ban đầu cả 2 bên đề nghị chính quyền địa phương giải quyết. Sau khi chị Q có đơn xin ly hôn tại Tòa án anh T trình bày nếu chị Q kiên quyết xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí chứng tỏ phía anh T cũng không còn niềm tin vào hạnh phúc của mình. Tại phiên tòa hôm nay anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nhưng trong các lần hoà giải tại tòa án anh T xin được đoàn tụ để nuôi dạy con chung, nhưng sau đó tại biên bản lấy lời khai ngày 8/5/2019 anh lại đồng ý ly hôn điều đó chứng tỏ anh không còn biện pháp tích cực nào để cải thiện lại mối quan hệ vợ chồng. Qua xác minh tại UBND xã H, huyện T cho rằng khả năng đoàn tụ giữa chị Q và anh T là khó. Nguyên vọng của chị Q xin ly hôn anh T vì tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài chỉ gây đau khổ cho cả 2 bên, làm cho anh chị sống không đem lại hạnh phúc, không còn tình yêu thương. Vì vậy chị Q xin được ly hôn anh T là phù hợp với điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình qui định. Nên cần xử cho chị Q được ly hôn anh T là phù hợp.

[2] Về con chung; chị Q và anh T xác nhận anh, chị có 01 con chung là Nguyễn Huỳnh Thảo V; sinh ngày 05/02/2015 hiện nay cháu V đang ở với chị Q, nếu có sự ly hôn thì chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về phía anh T trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 8/5/2019 anh T cũng nhất trí giao cháu V cho chị nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của anh, chị về việc giao con chung cho chị Q nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện cần được chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Q không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị Q không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện cần được chấp nhận.

[4]Về tài sản chung; Công nợ; Công sức chị Q và anh T đều xác nhận không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết do vậy hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên Tòa hôm nay quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc áp dụng pháp luật, tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng cũng như người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: □p dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Xử cho Chị Huỳnh Thị Tố Q được ly hôn anh Nguyễn Xuân T;

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Thảo V; sinh ngày 05/02/2015 cho chị Huỳnh Thị Tố Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Q không yêu cầu và được quyền đi lại thăm gặp con chung không bên nào được cản trở;

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức không có không đề nghị giải quyết

[7]Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

□p dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử cho chị Huỳnh Thị Tố Q được ly hôn anh Nguyễn Xuân T

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Thảo V; sinh ngày 05/02/2015 cho chị Huỳnh Thị Tố Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Q tự nguyện không yêu cầu và được quyền đi lại thăm gặp con chung không bên nào được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Tô Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Q đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/ 0003565 ngày 15/03/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Q có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm, Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh
- THADS huyện
- Các đương sự
- Lưu HS-VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tạ Đình Quang